

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2007/TLST-DS ngày 17 tháng 05 năm 2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Lê Văn N, sinh năm 1949; bà Trần Thị S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố LU, phường Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố LU, phường Y, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Theo giấy ủy quyền ngày 30/01/2018.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn T, xã P, thị xã C, Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943. Trú tại: Khu phố Đ, phường Y, thị xã C, Phú Yên. Ủy quyền cho ông Huỳnh Văn B.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Trú tại: Khu phố Đ, phường Y, thị xã C, Phú Yên. Ủy quyền cho ông Huỳnh Văn B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S được sử dụng diện tích đất 86,5m², thuộc thửa số 71, tờ bản đồ số 04 –ĐC; Gắn vị trí Đông giáp đường từ bãi rác thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 1A, dài 02 đoạn: 5,2m và 5,62m; Tây giáp đất bà Nguyễn Thị N, ông Trương C dài 5,4m; Nam giáp nhà đất ông Lê Văn Nhứt và bà Trần Thị Sô, dài 15,38m; Bắc giáp đất nhà bà Nguyễn Thị N và ông Trương C, dài 11,7m trên diện tích đất có phần móng bằng bê tông cốt thép, tường xây móng đá, nhà xây dang dở, chưa hoàn chỉnh chỉ mới hoàn thiện xong phần móng diện tích 49,14m²; 01 tường rào xây gạch dài 5m, cao 1, 8m và 01 hàng rào lưới B40 dài 19m, cao 1,8m là công trình của vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S; Tọa lạc tại Khu phố Lê Uyên Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, Phú Yên, đã được Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 798758 Ngày 04/12/2015 cho vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S.

Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn B với số tiền là 125.000.000đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Hai bên đã giao nhận đủ tiền tại Tòa.

Về chi phí định giá: Số tiền 2.050.000đồng vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S tự nguyện chịu. Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S đã nộp đủ.

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S tự nguyện chịu 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST là 2.220.000 đồng(hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo phiếu thu số 0002719 ngày 26 tháng 4 năm 2016 của chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Lê Văn N, bà Trần Thị S số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn B số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông B đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0006293 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng